

TỈNH ỦY ĐẮK LẮK
BAN CHỈ ĐẠO VỀ PHÁT TRIỂN
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI
SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 7 năm 2026

*

Số 09 - KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

**hành động 100 ngày tập trung tháo gỡ điểm nghẽn
và nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh**

Thực hiện Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về “*Hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị*” và Thông báo số 25-TB/CQTTBCĐ, ngày 11/7/2026 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về “*Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại phiên họp chuyên đề về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị*”, Ban Chỉ đạo tỉnh ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày tập trung tháo gỡ điểm nghẽn và nâng cao hiệu quả chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh với các nội dung như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hoá đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao; tập trung xử lý dứt điểm đối với các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh, tạo chuyển biến thực chất trong 100 ngày.

- Tạo bước chuyển rõ rệt trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành và phục vụ của 4 khối cơ quan: Đảng, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; bảo đảm hoạt động của hệ thống chính trị và chính quyền 2 cấp vận hành đồng bộ, thông suốt, an toàn, dựa trên dữ liệu.

- Đổi mới phương thức quản trị theo sản phẩm đầu ra, mức độ sử dụng thực tế và giá trị mang lại; giảm thao tác thủ công, giảm giấy tờ, giảm thời gian và chi phí cho cơ quan, cán bộ, người dân, doanh nghiệp.

- Thiết lập kỷ luật, nguyên tắc thống nhất trong quản trị dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số và bảo đảm an ninh mạng; khắc phục đầu tư phân tán, cát cứ dữ liệu, trùng

lập hệ thống và tình trạng nguồn lực đã bố trí nhưng triển khai, giải ngân chậm.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc: Rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả. Người đứng đầu cơ quan chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng; cơ quan phối hợp chịu trách nhiệm về chất lượng và tiến độ thực hiện nhiệm vụ phối hợp theo phân công.

- Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng đầy đủ yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng kiểm chứng được. Đối với hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, nền tảng và dịch vụ số, sản phẩm phải vận hành được, có dữ liệu, có người sử dụng thực tế và bước đầu phát huy hiệu quả; không xác nhận hoàn thành đối với sản phẩm còn là dự thảo, chưa được ban hành, phê duyệt theo thẩm quyền hoặc chưa đưa vào sử dụng, trừ trường hợp sản phẩm được giao là hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

- Triển khai đồng bộ giữa 4 khối (*Cơ quan Đảng, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh*) và địa phương; ưu tiên dùng chung, tích hợp, chia sẻ, tái sử dụng; không đầu tư mới hệ thống, phần mềm, cơ sở dữ liệu trùng chức năng khi đã có nền tảng dùng chung đáp ứng yêu cầu.

- Bảo đảm an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân và chủ quyền dữ liệu ngay từ khâu thiết kế; mọi hệ thống trọng yếu phải được xác định, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn theo cấp độ; hệ thống thông tin quan trọng phải được kiểm thử độc lập, phương án ứng cứu, sao lưu và khôi phục dữ liệu trước khi vận hành chính thức.

- Cập nhật, giám sát tiến độ hằng tuần, hằng tháng trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện Nghị quyết, Chỉ thị, Kết luận của Trung ương (*Hệ thống theodoingq.dcs.vn*), trong đó nêu rõ các nhiệm vụ chậm, nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp xử lý.

II- PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Phạm vi, đối tượng

- Phạm vi: Các điểm nghẽn thuộc 10 nhóm vấn đề về thể chế; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; dịch vụ công trực tuyến; kinh tế số; xã hội số; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ.

- Đối tượng thực hiện: Các cơ quan thuộc khối Đảng, HĐND, UBND, Mặt

trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; cấp uỷ, chính quyền địa phương các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

2. Thời gian: Thực hiện trong 100 ngày làm việc, từ ngày 10/7/2026 đến hết ngày 30/11/2026.

III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành được quy định chi tiết tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo của tỉnh

- Chịu trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai các nhiệm vụ bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ. Các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công.

- Định kỳ hoặc đột xuất đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương theo yêu cầu.

- Văn phòng Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo:

+ Chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này tại các cơ quan, đơn vị.

+ Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ cập nhật nhiệm vụ, tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ trên Hệ thống theodoingq.dcs.vn.

+ Định kỳ 15 ngày đánh giá tiến độ thực hiện, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan chuyên môn giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ đảm bảo quy định. Chịu trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ về mặt chuyên môn, nghiệp vụ các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện Kế hoạch này.

- Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm kịp thời nắm bắt, tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị; kịp thời tham mưu, báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh các nội dung vượt thẩm quyền. Chủ trì đề xuất Ban Chỉ đạo tỉnh điều chỉnh nội dung, tiến độ, kết quả của

Kế hoạch này.

2. Đảng ủy UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh căn cứ các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này để chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng và tiến độ theo yêu cầu.

3. Các cấp ủy, chính quyền, các cơ quan, đơn vị, địa phương

- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy căn cứ Kế hoạch này, cụ thể hóa các nội dung vào việc thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị đảm bảo phù hợp với đặc thù của đơn vị, địa phương. Việc triển khai cần đảm bảo trọng tâm, trọng điểm, có tính khả thi cao.

- Các đảng ủy xã, phường căn cứ Kế hoạch này để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện sát với đặc điểm, điều kiện thực tế của địa phương; đồng thời cụ thể hóa bằng các chương trình, kế hoạch thực hiện.

- Bảo đảm hoàn thành 100% nhiệm vụ đúng hạn, đáp ứng được yêu cầu thực tiễn, mang lại hiệu quả. Chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ triển khai các nhiệm vụ được giao về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc phạm vi chức năng quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

- Rà soát quy trình, hạ tầng, hệ thống, dữ liệu, nhân lực, tài chính, nhất là ở cấp xã; có phương án bảo đảm nguồn lực đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao kỹ năng số cho cán bộ cấp xã; ưu tiên phương thức đào tạo thuận tiện, hiệu quả, “mọi nơi, mọi lúc”.

- Định kỳ hằng tháng hoặc đột xuất, gửi báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Văn phòng Tỉnh ủy - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh và Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan chuyên môn giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy.

4. Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ căn cứ kết quả thực hiện các nhiệm vụ để tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh đánh giá, xếp loại chất lượng đối với các tập thể, cá nhân.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy và Đảng ủy UBND tỉnh theo chức năng nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

7. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng tuyên truyền Kế hoạch này; kịp thời tuyên truyền, biểu dương các cơ quan, địa phương có cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả.

8. Báo, Phát thanh và Truyền Hình Đắk Lắk chủ trì, phối hợp các cơ quan thông tấn báo chí tăng cường tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên chuyên trang, chuyên mục để mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân biết và tích cực tham gia thực hiện. Chú trọng tuyên truyền rộng rãi các gương điển hình xuất sắc, gương người tốt, việc tốt trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành;
- Các đồng chí thành viên BCĐ tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. p

BÍ THƯ TỈNH ỦY
kiêm
TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Lương Nguyễn Minh Triết

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch số 09-KH/BCĐ, ngày 16/7/2026 của Ban Chỉ đạo 57 tỉnh)

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
I	NHÓM THỂ CHẾ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH					
1.	Khẩn trương hoàn thành 56 văn bản (08 Nghị quyết, 48 Quyết định) nợ đọng tại Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 12/02/2026 về hoàn thiện thể chế về KH, CN, ĐMST và CDS trên địa bàn tỉnh năm 2026	Công an tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Nội vụ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Y tế, Sở Tài chính, Thanh tra tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Phú Yên	Sở Tư pháp; Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ngành liên quan	100% văn bản về KH, CN, ĐMST và CDS được ban hành hoặc trình đúng thẩm quyền	30/10/2026	Chủ trì
2.	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bãi bỏ các quy định, quy trình nội bộ không còn phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu chuyển đổi số	Sở Tư pháp	Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ngành	Danh mục các quy định cần sửa đổi, thay thế hoặc bãi bỏ; báo cáo đề xuất xử lý	30/8/2026	Chủ trì
II	HẠ TẦNG SỐ					
3.	Triển khai thực hiện Quy chế về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Đảng (sau khi Ban Bí thư ban hành Quy chế	Văn phòng Tỉnh ủy	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các cơ quan, đơn	Văn bản triển khai Quy chế về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Đảng	Sau khi cấp trên ban hành Quy chế	Chủ trì

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
	<i>mới thay thế Quy chế số 07-QC/TW, ngày 31/10/2025 của Ban Bí thư)</i>		vị, xã, phường có kết nối vào hệ thống			
4.	Xây dựng, triển khai quy chế về quản lý, vận hành và khai thác sử dụng nền tảng kết nối, liên thông mạng mật của các cơ quan trong hệ thống chính trị trong khối cơ quan Đảng, HĐND, UBND, Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh (theo Quy định của cấp trên)	Văn phòng Tỉnh ủy; HĐND tỉnh; UBND tỉnh; UBMTTQ Việt Nam tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ; Công an tỉnh; các xã, phường	Quy chế được ban hành, triển khai thực hiện	Sau khi cấp trên ban hành Quy định	Chủ trì
5.	Phối hợp với Quỹ Dịch vụ Viễn thông công ích và các doanh nghiệp Viễn thông hoàn thành việc triển khai hạ tầng băng rộng cố định đến các vùng sâu, vùng xa, bảo đảm đáp ứng nhu cầu truy nhập Internet băng rộng của người dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	Sở Khoa học và Công nghệ	Các doanh nghiệp viễn thông; UBND các xã, phường	Bảo đảm đáp ứng nhu cầu truy nhập Internet băng rộng của người dân và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội	30/11/2026	Chủ trì
6.	Rà soát, khắc phục tình trạng thiếu điện tại trụ sở cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các cơ quan nhà nước, cơ sở đào tạo và cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh	Danh mục và các phương án xử lý các điểm thiếu điện được phê duyệt (nếu có). Hoàn thành xử lý các điểm thiếu điện tại các điểm ưu tiên (nếu có). Trường hợp không có thì tham mưu UBND tỉnh văn bản báo cáo Bộ Công Thương.	Danh mục (nếu có) gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Công Thương trước ngày 30/7/2026; Hoàn thành xử lý các điểm thiếu điện tại	Chủ trì

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
					các điểm ưu tiên (nếu có) trước ngày 30/11/2026	
7.	Phối hợp xây dựng phương án bảo đảm nguồn cung điện phục vụ trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao có dự báo nhu cầu đến năm 2030 (nếu có)	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị liên quan	Văn bản góp ý, cung cấp thông tin phục vụ xây dựng báo cáo và phương án bảo đảm nguồn cung điện phục vụ trung tâm dữ liệu, hạ tầng tính toán hiệu năng cao	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công Thương	Phối hợp
8.	Đầu tư, mua sắm, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, ưu tiên máy tính, phần mềm phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, phục vụ chuyển đổi số trong thực hiện nhiệm vụ; bảo đảm minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật, phù hợp với yêu cầu công việc, góp phần đáp ứng vận hành thông suốt chính quyền 02 cấp	Cơ quan tỉnh thuộc 04 khối (<i>Đảng, HĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam</i>); UBND các xã, phường	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh	100% xã, phường được rà soát, bổ sung tối thiểu các thiết bị thiết yếu phục vụ điều hành số và giải quyết TTHC 100% các cơ quan, đơn vị đảm bảo trang bị máy tính, thiết bị đầu cuối để phục vụ công việc	Các cơ quan tỉnh, xã, phường gửi báo cáo rà soát, thống kê nhu cầu về Sở Khoa học và Công nghệ trước ngày 30/7/2026; Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu phương án trang bị, nâng cấp thiết bị đầu cuối bảo đảm đồng bộ, hiện đại và tuân thủ nghiêm các quy định hiện hành, hoàn thành trước ngày 31/8/2026	Chủ trì

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
					Hoàn thành đảm bảo trang thiết bị đầu cuối trước ngày 30/11/2026.	
9.	Phối hợp với Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ lập Bản đồ cấp độ an ninh mạng và xây dựng phương án mở rộng quy mô Trung tâm An ninh mạng quốc gia đáp ứng yêu cầu giám sát, điều hành an ninh mạng cho toàn hệ thống chính trị	Công an tỉnh	Các cơ quan thuộc 04 khối trên địa bàn tỉnh	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Công an	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công an	Phối hợp
10.	Kết nối hệ thống quan trọng với đầu mối giám sát 24/7; định kỳ kiểm tra tài khoản, phân quyền và dữ liệu nhạy cảm. Thực hiện kết nối chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia (Bộ Công an) tối thiểu với các hệ thống từ cấp độ 3 trở lên.	Cơ quan chủ quản hệ thống; Công an tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	100% hệ thống quan trọng có giám sát 24/7 báo cáo tóm tắt kết quả kiểm tra định kỳ tài khoản và phân quyền; Hoàn thành kết nối chia sẻ thông tin giám sát an ninh mạng với Trung tâm An ninh mạng quốc gia tối thiểu từ cấp độ 3 trở lên	Hoàn thành kết nối hệ thống quan trọng trước ngày 30/11/2026; Hoàn thành kết nối HTTT cấp độ 3 trở lên trong năm 2026	Chủ trì
11.	100% hệ thống thông tin được phê duyệt hồ sơ cấp độ	Chủ quản hệ thống thông tin (<i>các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, Đảng ủy, UBND, UBMTTQ Việt Nam các xã phường</i>)	Công an tỉnh	Quyết định phê duyệt cấp độ an toàn thông tin được cấp thẩm quyền ban hành	30/11/2026	Chủ trì
12.	Cảnh báo sớm, thường xuyên các nguy cơ rủi ro an ninh thông tin trên	Công an tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy, Sở Khoa học	Thông tin cảnh báo nguy cơ được gửi đến cơ quan chủ	Hoàn thành gửi các thông tin	Chủ trì

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
	100% các hệ thống số cấp độ 2, cấp độ 3		và Công nghệ, các sở, ngành, các xã, phường	quản hệ thống thông tin cấp độ 2, cấp độ 3 và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia sau khi xác minh, phân loại, theo phương thức và thời hạn phù hợp với mức độ nghiêm trọng của từng loại nguy cơ	cảnh báo sớm với các hệ thống cấp độ 2, cấp độ 3	
13.	Tổ chức diễn tập liên khối về phòng, chống tấn công mạng, lộ lọt dữ liệu, gián đoạn hệ thống thông tin trọng yếu và khôi phục sau sự cố	Công an tỉnh	Các cơ quan 4 khối cấp tỉnh; các xã, phường	Kế hoạch, kịch bản, kết quả diễn tập và phương án khắc phục các tồn tại phát hiện qua diễn tập, thực hiện theo quy định tại Quyết định số 515/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực ứng cứu sự cố an ninh mạng	30/10/2026	Chủ trì
III	DỮ LIỆU SỐ					
14.	Rà soát, bổ sung, danh mục CSDL cần xây dựng, hoàn thiện; quy định rõ khái niệm, nội hàm, trường dữ liệu, trách nhiệm tạo lập, cập nhật, chia sẻ, khai thác và giá trị pháp lý của dữ liệu. Đồng thời, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, bảo đảm đồng bộ, khả thi, phục vụ triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Công an tỉnh	Sở Tư pháp, các bộ chủ quản cơ sở dữ liệu; Văn phòng Tỉnh ủy; Văn phòng UBND tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Danh mục cơ sở dữ liệu (quy định rõ khái niệm, nội hàm, trách nhiệm tạo lập, cập nhật, chia sẻ, khai thác và giá trị pháp lý của dữ liệu, CSDL) và các quy định cần sửa đổi; dự thảo văn bản hoặc phương án xử lý, cơ quan chủ trì và thời hạn hoàn thành đối với từng nội dung	30/11/2026	Chủ trì
15.	Rà soát, ban hành khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị dữ liệu và từ	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các cơ quan, đơn	Khung kiến trúc dữ liệu, khung quản trị, quản lý dữ	30/11/2026	Chủ trì

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
	điển dữ liệu của tỉnh theo yêu cầu tại Quyết định số 2439/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 04/11/2025		vị liên quan	liệu và từ điển dữ liệu của tỉnh được ban hành hoặc cập nhật phù hợp với Quyết định số 2439/QĐ-TTg		
16.	Phối hợp hoàn thiện 12 CSDL theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW	Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ (theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)	Theo yêu cầu phối hợp của các bộ, cơ quan chủ quản 12 CSDL	Theo thời gian yêu cầu của các bộ, cơ quan chủ quản 12 CSDL	Phối hợp
17.	Phối hợp hoàn thiện 104 CSDL theo Nghị quyết số 11/NQ-CP	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ (theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)	Theo yêu cầu phối hợp của các bộ, cơ quan chủ quản 104 CSDL	Theo thời gian yêu cầu của các bộ, cơ quan chủ quản 104 CSDL	Phối hợp
18.	Triển khai thực hiện hiệu quả ứng dụng Sổ tay Đảng viên điện tử trong toàn Đảng bộ tỉnh. Làm sạch, chuẩn hoá, đối soát dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	Tối thiểu 98% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hoá, làm sạch, đối soát và đồng bộ; dữ liệu đủ điều kiện phục vụ Sổ tay đảng viên điện tử và 04 thủ tục hành chính của Đảng	Thực hiện theo lộ trình đến ngày 30/11/2026	Chủ trì
19.	Theo hướng dẫn của cấp trên, triển khai hoàn thiện CSDL cán bộ, công chức, viên chức “ <i>đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung</i> ”, thực hiện kết nối thông suốt với CSDL đảng viên	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Nội vụ	Công an tỉnh; các sở, ngành; các xã, phường	CSDL cán bộ, công chức, viên chức kết nối với CSDL đảng viên; dữ liệu được chia sẻ, khai thác phục vụ công tác tổ chức cán bộ, đào tạo và bồi dưỡng	30/11/2026	Chủ trì
20.	Số hóa hồ sơ đảng viên, tạo lập dữ liệu đảng viên, hồ sơ đảng viên điện tử	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Văn phòng Tỉnh ủy; các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	- Đối với hồ sơ đảng viên là cấp ủy viên các cấp: Hoàn thành trước ngày 08/8/2026. - Đối với hồ sơ đảng viên là	Theo lộ trình sản phẩm đầu ra	Chủ trì

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
				cán bộ thuộc diện cấp ủy các cấp quản lý; Hồ sơ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp; Hồ sơ đang được sử dụng thường xuyên trong công tác tổ chức cán bộ và quản lý đảng viên: Hoàn thành trước ngày 31/8/2026. - Đối với hồ sơ đảng viên còn lại: Hoàn thành trước ngày 31/12/2026.		
21.	Chuẩn hoá, làm sạch dữ liệu đoàn viên, hội viên, tổ chức cơ sở, giám sát - phản biện và phản ánh, kiến nghị của nhân dân theo hướng dẫn của Trung ương	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, xã, phường	Chuẩn hoá, làm sạch dữ liệu đoàn viên, hội viên, tổ chức cơ sở, giám sát - phản biện và phản ánh, kiến nghị của nhân dân theo hướng dẫn của Trung ương	30/11/2026	Chủ trì
IV	NỀN TẢNG SỐ					
22.	Phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số dùng chung quốc gia rà soát hiện trạng, xây dựng hoặc điều chỉnh kế hoạch triển khai các nền tảng số dùng chung quốc gia theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/6/2026; tổ chức triển khai theo lộ trình được phê duyệt, bảo đảm các nền tảng được đưa vào sử dụng thực chất, lấy người sử dụng làm trung	Các sở, ban, ngành liên quan	Công an tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	100% nền tảng thuộc danh mục tại Quyết định số 1132/QĐ-TTg được rà soát; có kế hoạch triển khai hoặc kế hoạch điều chỉnh được phê duyệt, xác định rõ cơ quan chủ trì, phạm vi, đối tượng sử dụng, sản phẩm, tiến độ và nguồn lực thực hiện. Các nền tảng đến hạn theo lộ	Phối hợp với các cơ quan chủ quản nền tảng số dùng chung quốc gia hoàn thành rà soát, ban hành hoặc điều chỉnh kế hoạch trước ngày 30/9/2026	Phối hợp

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
	tâm; kết nối với công cụ đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi			trình được đưa vào vận hành, có người sử dụng thực tế; kết nối với công cụ đánh giá tại nhiệm vụ 32 và có số liệu về mức độ sử dụng, phản hồi của người dùng, tồn tại và phương án cải thiện chất lượng.		
23.	Phối hợp với Bộ Công an thực hiện nhiệm vụ hoàn thiện Cổng Dịch vụ công quốc gia và các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các bộ, ngành, địa phương hoạt động thống nhất, thông suốt, ổn định; công khai giám sát theo thời gian thực về chất lượng dịch vụ và trải nghiệm người dùng gắn với trách nhiệm cụ thể của từng đơn vị giải quyết TTHC	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Công an	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công an	Phối hợp
24.	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ phát triển công cụ độc lập để đánh giá mức độ sử dụng và thu thập phản hồi của người sử dụng; ưu tiên tích hợp công cụ vào các nền tảng số quốc gia liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính	Sở Khoa học và Công nghệ	Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Khoa học và Công nghệ	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Khoa học và Công nghệ	Phối hợp
25.	Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện nhiệm vụ rà soát các nền tảng dùng chung quốc gia đang	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Khoa học và Công nghệ	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Khoa học và	Phối hợp

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
	triển khai; ban hành tiêu chí và yêu cầu kỹ thuật bảo đảm khả năng, đăng nhập một lần qua VneID				Công nghệ	
V	DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN					
26.	Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn; công bố bảng xếp hạng hằng tháng	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ đánh giá việc cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn; công bố bảng xếp hạng hằng tháng	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Tư pháp	Phối hợp
27.	Tham mưu, theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND xã, phường cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Cắt giảm, đơn giản hoá, tái cấu trúc thủ tục hành chính, số hoá hồ sơ, cấp kết quả điện tử, thanh toán trực tuyến, tái sử dụng dữ liệu và xử lý đúng hạn	Thường xuyên	Chủ trì
28.	Phối hợp với Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ hoàn thành tái cấu trúc 80 TTHC còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; sửa đổi quy định, quy trình nội bộ và biểu mẫu trên cơ sở dữ liệu đã có	Các cơ quan, đơn vị liên quan đến 80 TTHC còn lại tại Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP	Văn phòng UBND tỉnh (theo dõi, đôn đốc, tổng hợp chung)	Tái cấu trúc 80 TTHC còn lại theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP; sửa đổi quy định, quy trình nội bộ và biểu mẫu trên cơ sở dữ liệu đã có	Theo thời gian yêu cầu của bộ, ngành	Phối hợp
29.	Tham mưu UBND tỉnh lựa chọn và ban hành danh mục TTHC có tần suất cao, liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp để thực	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Ban hành Danh mục có tối thiểu 05 TTHC thủ tục hành chính ưu tiên và đánh giá hiệu quả	Hoàn thành danh mục trước ngày 30/7/2026; hoàn thành kiểm	Chủ trì

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
	hiện tái thiết kế quy trình theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước				thủ trước ngày 30/11/2026	
30.	Tái cấu trúc quy trình các TTHC được lựa chọn theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước, triển khai thực hiện và đánh giá kết quả, hiệu quả triển khai	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường có TTHC được lựa chọn	Văn phòng UBND tỉnh (theo dõi, đơn đốc, tổng hợp chung)	Tái cấu trúc quy trình các TTHC được lựa chọn theo hướng đơn giản hoá thành phần hồ sơ, giảm thao tác trên môi trường số bảo đảm người dân, doanh nghiệp không phải cung cấp lại dữ liệu đã có trong CSDL của cơ quan nhà nước, triển khai thực hiện và đánh giá kết quả, hiệu quả triển khai	30/11/2026	Chủ trì
31.	Triển khai 04 TTHC của Đảng trên môi trường điện tử trong toàn Đảng bộ tỉnh	Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy	04/04 thủ tục hành chính vận hành ổn định; có đầu mối hỗ trợ và bảng điều hành thống kê số liệu khai thác, sử dụng, giao dịch thanh toán nếu có	Triển khai theo lộ trình của Trung ương	Chủ trì
VI	KINH TẾ SỐ					
32.	Xây dựng, triển khai Đề án phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; các xã, phường	Đề án được ban hành, triển khai nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu “Năm 2026, Quy mô kinh tế số trong GRDP chiếm 14%”, “Đến hết	Ban hành Đề án trước ngày 15/8/2026	Chủ trì

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
				năm 2030, Quy mô kinh tế số đạt 30% GRDP trở lên”.		
33.	Phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện nhiệm vụ xây dựng thí điểm CSDL tập trung về thương mại điện tử, kết nối dữ liệu dân cư, thuế, hải quan và phản ánh vi phạm; hỗ trợ quản lý hàng giả, gian lận và bảo vệ người tiêu dùng	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh, Thuế tỉnh Đắk Lắk, Chi cục Hải quan khu vực XIV	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Công Thương	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Công thương	Phối hợp
34.	Xây dựng danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn; chuẩn hoá API	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Ban hành, công bố danh mục dữ liệu mở và dịch vụ dữ liệu có thể khai thác an toàn; tài liệu API và điều kiện sử dụng	30/11/2026	Chủ trì
VII	XÃ HỘI SỐ					
35.	Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai nhiệm vụ hoàn thiện chuẩn dữ liệu học bạ điện tử, văn bằng, chứng chỉ số, mã định danh người học và hồ sơ học tập suốt đời; tích hợp xác thực trên VNeID	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND xã, phường, các cơ sở giáo dục	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Phối hợp
36.	Tổ chức Lớp học “Bình dân học vụ số” tại xã, phường, trong các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Công an tỉnh chủ trì, hướng dẫn, phối hợp tổ chức các lớp học “Bình dân học vụ số” tại xã, phường	UBND xã, phường	100% xã, phường tổ chức Lớp học “Bình dân học vụ số”	30/11/2026	Chủ trì
37.	Phối hợp với Bộ Y tế triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển Sổ sức khoẻ điện tử và nền tảng số chăm sóc sức khoẻ toàn dân; chuẩn hoá,	Sở Y tế	Bảo hiểm xã hội tỉnh, UBND xã, phường, các cơ sở y tế	Theo yêu cầu phối hợp của Bộ Y tế	Theo thời gian yêu cầu của Bộ Y tế	Phối hợp

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
	liên thông dữ liệu khám, chữa bệnh, bảo hiểm...					
38.	Thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: Mở rộng Mặt trận số 24/7, hệ thống nắm bắt dư luận; ưu tiên tiếp cận người yếu thế, khu vực khó khăn; chuyển phản ánh, kiến nghị tới cơ quan có thẩm quyền và theo dõi kết quả	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh	UBND tỉnh; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Mở rộng sử dụng đến cấp xã; phản ánh, kiến nghị được tiếp nhận, chuyển xử lý và theo dõi trạng thái trên bảng điều hành	30/11/2026	Chủ trì
VIII	NGUỒN NHÂN LỰC					
39.	Cán bộ tham mưu, cán bộ chuyên trách, cán bộ vận hành hệ thống và cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính tham gia đào tạo về dữ liệu, an ninh mạng, trí tuệ nhân tạo cho do Bộ Công an, Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương tổ chức trên Nền tảng Bình dân học vụ số; có kiểm tra kết quả đầu ra	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Công an tỉnh, Văn phòng Tỉnh ủy; các cơ quan thuộc 04 khối	Tối thiểu 95% đối tượng thuộc danh sách phải đào tạo hoàn thành chương trình và đạt yêu cầu kiểm tra đầu ra; kết quả được thống kê theo cơ quan, vị trí việc làm	30/10/2026	Chủ trì
40.	Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP	Ban Tổ chức Tỉnh ủy đôn đốc, hướng dẫn triển khai đối với các cơ quan khối Đảng; Sở Nội vụ đôn đốc, hướng dẫn triển khai đối với các cơ quan	Các cơ quan, đơn vị, xã, phường có đối tượng được hưởng hỗ trợ quy định tại Nghị định số	100% người đủ điều kiện được rà soát, lập danh sách; phê duyệt và thực hiện chế độ hỗ trợ theo quy định; các vướng mắc về hướng dẫn, thủ tục được xử lý	15/8/2026	Chủ trì

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
		khối chính quyền	179/2025/NĐ-CP			
41.	Rà soát, đánh giá toàn diện đội ngũ cán bộ công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh, trọng tâm là cấp cơ sở. Trên cơ sở đó, tham mưu các giải pháp căn cơ để kiện toàn tổ chức bộ máy; nghiên cứu thực hiện cơ chế luân chuyển, biệt phái, tăng cường cán bộ từ cấp tỉnh về hỗ trợ các địa bàn còn hạn chế về nguồn nhân lực; đồng thời, linh hoạt triển khai cơ chế hợp đồng chuyên môn nghiệp vụ, hợp đồng nhiệm vụ với các viện, trường, trung tâm, các chuyên gia, nhà khoa học, các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thực tiễn	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, xã, phường	Đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, khoa học, công nghệ trên địa bàn tỉnh	30/9/2026	Chủ trì
42.	Xây dựng Đề án phát triển nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh.	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, xã, phường	Đề án phát triển nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh được ban hành	30/9/2026	Chủ trì
43.	Tập trung đẩy mạnh công tác đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, nâng cao trình độ về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nội vụ; các cơ quan, đơn vị, xã, phường	Nâng cao trình độ về khoa học, công nghệ, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức hiện có của tỉnh	30/11/2026	Chủ trì

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
IX	TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN					
44.	Rà soát, đề xuất phương án điều chỉnh dự toán đối với số kinh phí năm 2026 đã được bố trí nhưng chưa phân bổ, chưa giao dự toán cho các nhiệm vụ chuyển đổi số; ưu tiên cơ sở dữ liệu, nền tảng số dùng chung, an toàn, an ninh mạng, trang thiết bị thiết yếu và các nhiệm vụ cấp bách được Đảng, Nhà nước giao, bảo đảm đúng quy định, đúng trọng tâm, tránh dàn trải, trùng lặp, lãng phí	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính, các cơ quan, đơn vị, xã, phường	Văn bản báo cáo UBND tỉnh về tình hình và đề xuất phương án phân bổ, giao dự toán	30/7/2026	Chủ trì
45.	Trên cơ sở đề xuất của Sở Khoa học và Công nghệ, tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh dự toán đối với số kinh phí năm 2026 đã được bố trí nhưng chưa phân bổ, chưa giao dự toán cho các nhiệm vụ chuyển đổi số	Sở Tài chính	Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan, đơn vị, xã, phường	Quyết định giao dự toán được cấp có thẩm quyền ban hành theo quy định.	15/8/2026	Chủ trì
46.	Đẩy mạnh tiến độ triển khai, giải ngân các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; rà soát, xác định rõ lộ trình theo từng tháng, từng đầu việc gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Chủ động nhận diện khó khăn, vướng mắc để tháo gỡ kịp thời; khẩn trương xây dựng kịch bản giải ngân	Các chủ đầu tư, cơ quan chủ trì	Sở Khoa học và Công nghệ; các cơ quan, đơn vị, xã, phường	Đảm bảo giải ngân đạt tiến độ yêu cầu	Theo lộ trình	Chủ trì

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
	bảo đảm đạt tỷ lệ đề ra; kiên quyết xem xét, xử lý trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân thiếu quyết liệt, để xảy ra chậm trễ.					
47.	Ban hành cơ chế “luồng xanh” cho các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Cơ chế “luồng xanh” cho các dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được ban hành	15/8/2026	Chủ trì
X	KỶ LUẬT THỰC THI					
48.	Thực hiện báo cáo định kỳ trên hệ thống theo dõi Nghị quyết đảm bảo đầy đủ, trung thực, phản ánh đúng tiến độ, sản phẩm, kết quả và các khó khăn, vướng mắc; không chỉ nêu tỉ lệ hoàn thành mà thiếu sản phẩm, số liệu và minh chứng kiểm chứng được. Trường hợp báo cáo không chính xác, người phê duyệt báo cáo và cơ quan báo cáo phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm	Sở, ban, ngành, UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ theo dõi, tổng hợp, đôn đốc chung	Báo cáo đầy đủ, trung thực	Hàng tuần, hàng tháng	Chủ trì
49.	Lập Bảng theo dõi tiến độ thực hiện Kế hoạch. Thường xuyên theo dõi tiến độ triển khai kế hoạch, tổng hợp hàng tuần báo cáo Thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh; hàng tháng báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh, đồng thời công khai danh sách nhiệm vụ chậm, cơ quan chậm, không nghiêm túc triển khai thực	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Hàng tuần, hàng tháng	Chủ trì

STT	NHIỆM VỤ	CƠ QUAN CHỦ TRÌ	CƠ QUAN PHỐI HỢP	SẢN PHẨM ĐẦU RA	THỜI HẠN	GHI CHÚ
	hiện					
50.	Tổng hợp, tham mưu báo cáo của Ban Chỉ đạo của UBND tỉnh báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Báo cáo	Theo đề nghị của cơ quan cấp trên	Chủ trì
51.	Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh nhắc nhở, phê bình các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ chậm, muộn	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ	Văn bản phê bình, nhắc nhở	Khi có nhiệm vụ chậm muộn	Chủ trì
52.	Tham mưu, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể, cá nhân hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ sau khi hoàn thành 100 ngày triển khai kế hoạch Kế hoạch hoạt động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nội vụ	Quyết định khen thưởng	30/11/2026	Chủ trì
53.	Xây dựng nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị gắn với KPI/OKR dựa trên dữ liệu	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Sở Nội vụ	04 đảng uỷ trực thuộc Trung ương; cơ quan liên quan.	Nội dung đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị gắn với KPI/OKR dựa trên dữ liệu	30/9/2026	Chủ trì